

Bản án số: 23/2024/HNGĐ – ST

Ngày: 19-4-2024

“Ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Kim Sa Pha

*Các hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Phước

Ông Huỳnh Phước

*Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Cẩm V – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

*Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Lê Ngọc – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 28/2024/TLST – HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2024; Về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2024/QĐXXST – HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2024; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lâm Thị Ngọc V, sinh năm 1986. Địa chỉ: Số 172/3 đường C, khóm X, phường Y, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn:* Anh Trần Hoàng Đ, sinh năm 1988. Địa chỉ: Số 726/16 đường T, khóm X, phường Y, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\*Theo đơn khởi kiện ngày 29 tháng 01 năm 2024, các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Lâm Thị Ngọc V trình bày:*

Vào năm 2020, chị V với anh Trần Hoàng Đ quen biết, tìm hiểu và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, được UBND phường 5, thành phố Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn số 12/2020 ngày 31-01-2020. Tuy nhiên, sau khi cưới vợ chồng chung sống không hạnh phúc, do anh Đ không lo làm ăn, quan tâm đến cuộc sống gia đình, nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không hàn gắn được tình cảm vợ chồng, dẫn đến ly thân cho đến nay hơn 03 năm. Vì vậy, nay chị Lâm Thị Ngọc V làm đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, xem xét giải quyết xin ly hôn với anh Trần Hoàng Đ theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

\* Bị đơn anh Trần Hoàng Đ được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, phiên hòa giải và giấy triệu tập nhưng đều vắng mặt, không có ý kiến trả lời cho Tòa án biết đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn chị Lâm Thị Ngọc V.

*\* Tại phiên tòa kiểm sát viên phát biểu ý kiến:* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn chị Lâm Thị Ngọc V đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật, còn bị đơn anh Trần Hoàng Đ đều vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, phiên hòa giải và giấy triệu tập tham gia phiên tòa là chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lâm Thị Ngọc V, cho chị V ly hôn với anh Trần Hoàng Đ theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không hàn gắn được. Về con chung, tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến trình bày của đương sự. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lâm Thị Ngọc V có đơn xin xét xử vắng mặt, còn bị đơn anh Trần Hoàng Đ được Tòa án triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối các đương sự theo quy định nêu trên.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Lâm Thị Ngọc V với anh Trần Hoàng Đ kết hôn với nhau vào đầu năm 2020. Tuy nhiên, sau khi cưới vợ chồng chung sống với nhau được khoảng 02 tháng, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không hàn gắn được tình cảm vợ chồng, nên đã sống ly thân với nhau từ tháng 03/2020. Nay chị V nộp đơn yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết được ly hôn với anh Đ. Từ đó các bên phát sinh tranh chấp.

[3] Về hôn nhân: Chị Lâm Thị Ngọc V với anh Trần Hoàng Đ cưới nhau vào đầu năm 2020 và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, được UBND phường 5, thành phố Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn số 12/2020 ngày 31-01-2020 nên quan hệ hôn nhân giữa chị V với anh Đ là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ khi có phát sinh tranh chấp. Theo chị V trình bày, thì hôn nhân giữa chị với anh Đ không có hạnh phúc, vợ chồng chung sống với nhau được khoảng 02 tháng, nhưng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do anh Đ cờ bạc, gây nợ nần, không quan tâm đến gia đình, mâu thuẫn vợ chồng không hàn gắn được, nên đã sống ly thân với nhau từ tháng 03/2020 cho đến nay hơn 03 năm. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị V với anh Đ thì thấy, đến thời điểm hiện nay mâu thuẫn hôn nhân giữa anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài vì mâu thuẫn và anh chị đã sống ly thân với nhau hơn 03 năm nhưng vẫn không hàn gắn lại được tình cảm vợ chồng, nên chị V nộp đơn xin ly hôn với anh Đ và trong quá trình giải quyết vụ án anh Đ cũng không có ý kiến trả lời cho Tòa án biết đối với yêu cầu xin ly hôn của chị V, cho thấy anh Đ không có thiện chí hòa giải để hàn gắn lại tình cảm vợ chồng giữa anh với chị V, nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lâm Thị Ngọc V đối với anh Trần Hoàng Đ.

[4] Về con chung: Chị V với anh Đ không có con chung, chị V không có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 chị Lâm Thị Ngọc V phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định là 300.000 đồng.

[7] Ý kiến phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271; khoản 1, 3 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Áp dụng: Điều 51; Điều 53; khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1/ Về hôn nhân: Chị Lâm Thị Ngọc V được ly hôn với anh Trần Hoàng Đ.

2/ Về con chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn chị Lâm Thị Ngọc V phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001456 ngày 31/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, như vậy chị V đã nộp xong.

5/ Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai, hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại vụ án theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- VKSND TP. Sóc Trăng;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A DS TP. Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- UBND Phường 5; TP. Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Kim Sa Pha**